TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 612/2024/HS-PT
Ngày 30/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 624/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Đại L phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2024/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Đại L, sinh năm 1972; giới tính: Nam; nơi cư trú: số 493 Trần Nhân T, phường Phan Đình Ph, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Nhà máy ô tô Veam (VM); là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị xóa tên trong danh sách đảng viên theo Quyết định số 649-QĐ/TU của Thành ủy Nam Định, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đại Q và bà Trần Thị Th; vợ là Nguyễn Thị Thúy H và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Minh Th - Văn phòng luật sư Vạn B, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (viết tắt là Veam) được thành lập và hoạt động theo mô hình Tổng công ty Nhà nước. Sau đó, Veam chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 3367/QĐ-BCT ngày 25/6/2010 của Bộ Công thương; vốn điều lệ 2.372,3 tỷ đồng (do Bộ Công thương đại diện sở hữu 100%); có 25 công ty con và đơn vị thành viên. Từ ngày 24/01/2017, Veam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ là 13.288 tỷ đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 88,47% do Bộ Công thương là đại diện chủ sở hữu.

Nhà máy ô tô Veam (viết tắt là VM), trụ sở tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 25/MĐL-NN/QĐ-HĐQT ngày 03/6/2008 của Hội đồng quản trị Veam. VM là chi nhánh thành viên hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo ủy quyền của Veam, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh số 2616000128 ngày 27/6/2008; ngành nghề đăng ký kinh doanh: Sản xuất, lắp ráp, kinh doanh, dịch vụ các loại xe ô tô tải, xe chuyên dùng và xe buýt; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu trực tiếp ô tô, máy kéo... Giám đốc các giai đoạn: Trần Ngọc H (từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2011), Vũ Quang T1 (từ tháng 5/2011 đến tháng 12/2013), Phạm Vũ H1 (từ tháng 01/2014 đến tháng 12/2017), Trần Đại L (từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2019).

Công ty TNHH TM ô tô xe máy Liên A (viết tắt là Công ty Liên A) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 04/3/2005; ngành nghề kinh doanh chính là: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; bán buôn máy móc thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp, xe ô tô và xe có động cơ khác... Vốn điều lệ là 2,4 tỷ đồng, với 06 thành viên góp vốn gồm Trần Ngọc Hà và 05 chị, em ruột của Trần Ngọc Hà, mỗi người sở hữu 400 triệu đồng, chiếm 16,67% vốn điều lệ. Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc là bà Trần Thị H1 - chị ruột Trần Ngọc H. Ngày 09/7/2019, Công ty Liên Anh đăng ký thay đổi lần 4, từ 06 thành viên xuống 05 thành viên góp vốn (Trần Ngọc Hà rút khỏi thành viên góp vốn). Công ty Liên Anh là đại lý của VM từ năm 2009, nhưng không phải là đại lý, nhà phân phối chính thức săm, lốp, yếm của Công ty cổ phần cao su Sao Vàng (viết tắt là SRC).

Công ty TNHH Máy Nông Ngư Nghiệp (viết tắt là Công ty Nông Ngư Nghiệp), đăng ký lần đầu ngày 14/9/2000, thay đổi lần thứ 5 ngày 04/9/2014, địa chỉ: số 391 Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá; ngành nghề kinh doanh: Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, ô tô... Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc là bà Trần Thị Thanh - em ruột Trần Ngọc Hà. Công ty Nông Ngư Nghiệp là đại lý của VM, nhưng không

phải là đại lý, nhà phân phối chính thức săm, lốp, yếm của Công ty cao su Miền Nam (viết tắt là Casumina).

Ngày 08/5/2019, Bộ Công thương ban hành Kết luận thanh tra số 3202/KL-BCT xác định: Có dấu hiệu vi phạm các quy định về quản lý vốn, cố ý làm trái gây hậu quả về quản lý kinh tế tại Veam và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an để điều tra. Kết quả điều tra xác định, Phạm Vũ Hải, Nguyễn Đức Toàn, Trần Đại L, Trần Ngọc Hà đã không thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy định của Veam trong việc bán xe ô tô do VM sản xuất trái quy định và mua vật tư săm, lốp, yếm của Casumina, SRC, gây thất thoát, thiệt hại cho Veam. Sau khi kết thúc điều tra, truy tố, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, tuyên các bị cáo Phạm Vũ Hải, Nguyễn Đức Toàn, Trần Ngọc Hà phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí" theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự.

Do Trần Đại L bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C03) quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can, ra lệnh truy nã đối với Trần Đại L. Sau khi phục hồi điều tra vụ án, kết quả điều tra xác định hành vi của Trần Đại L cụ thể như sau:

I. Hành vi bán xe ô tô giảm giá trái quy định của pháp luật:

VM bắt đầu sản xuất, lắp ráp xe ô tô tải các loại từ tháng 9/2009. Để bán sản phẩm, VM đã xây dựng hệ thống kênh phân phối xe bao gồm Đại lý cấp 1 và Đại lý cấp 2 trên cả nước. Ngày 29/12/2017, Veam đã ban hành Quy chế đại lý ban hành theo Quyết định số 222/QĐ-VEAM/VPTH (áp dụng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/8/2018) do Tổng Giám đốc Trần Ngọc Hà ký. Theo đó, ngoài các quy định chung: *"Giá bán cho đại lý là giá Veam motor chấp thuận bán cho đại lý được Veam motor quy định từng thời kỳ và thống nhất cho toàn hệ thống đại lý", "Giá sản phẩm được Veam motor quy định tại từng thời điểm và được thông báo trước một tháng đến đại lý/khách hàng"; "Mọi trường hợp đặc biệt phát sinh ngoài Quy chế, Giám đốc Nhà máy phải báo cáo và được Tổng giám đốc phê duyệt mới được thực hiện"*, Quy chế còn quy định rõ 04 hình thức bán hàng, với điều kiện, chế độ giá khác nhau, trong đó có quy định bán hàng giảm giá theo lô, theo đời xe; cụ thể:

"- Bán hàng theo lô là bán nhiều đơn vị hàng hóa của một hay nhiều chủng loại xe ô tô theo thỏa thuận giữa Đại lý và VM trong cùng một hợp đồng, cùng một đơn hàng, cùng xuất trong một hóa đơn và cùng có chế độ thanh toán và thời gian thanh toán như nhau. Phạm vi bán hàng theo lô là tất cả các đại lý thuộc hệ thống đại lý của VM. Đại lý mua lô phải trả tiền ngay 100% giá trị hoặc trả ngay 30% giá trị hóa đơn của lô hàng và ngoài các chế độ thông thường, đại lý mua hàng theo lô với điều kiện thanh toán ngay được chiết khấu đối với lô từ 2-9 xe là 1%, từ 10-19 xe là 2%, từ 20-29 xe là 3%, từ 30-39 xe là 4% và từ 40-49 xe là 5% và từ 50 xe trở lên là 6%.

- Bán giảm giá đối với xe đã sản xuất trước: Chiết khấu 1% cho xe đã sản xuất trước 12 tháng tính từ ngày có phiếu xuất xưởng đến ngày xuất hóa đơn bán hàng cho đại lý; Tương tự 2% cho xe đã sản xuất trước 24 tháng, 3% cho xe đã sản xuất trước 36 tháng...".

Từ ngày 01/01/2018 đến 31/8/2018, VM đã bán tổng cộng 70 xe cho các Đại lý theo giá quy định, với tổng số tiền 43.547.600.000 đồng.

Tuy nhiên, cũng trong năm 2018, căn cứ đề nghị của các Đại lý Phát Đại L1 và Nhật Minh T2, Trần Đại L đã chỉ đạo Nguyễn Mạnh Th1 - Trưởng phòng thị trường kinh doanh xây dựng phương án bán hàng trình Nguyễn Đức T2 duyệt; tổ chức xin ý kiến một số cán bộ chủ chốt tại VM, gồm: (1) Nguyễn Quốc Th2 - Phó Giám đốc; (2) Lê Văn H2 - Phó Giám đốc; (3) Lê Thị H3 - Trưởng Phòng Tài chính kế toán; (4) Hoàng Trường M - Trưởng phòng Quản lý chất lượng; (5) Nguyễn Văn H1 - Trưởng phòng Kỹ thuật dịch vụ phụ tùng; (6) Trần Văn A - Chánh Văn phòng tổng hợp và (7) Trần Văn H4 - Bộ phận pháp chế Văn phòng tổng hợp. Sau đó, Trần Đại L ký quyết định để VM bán 481 xe ô tô cho Công ty Nhật Minh T2 và Công ty Phát Đại L1 với giá bán thấp hơn giá quy định. Tổng giá trị hợp đồng nếu áp dụng đúng chế độ giảm giá theo lô tại Quy chế đại lý ban hành theo Quyết định 222 và trừ thêm hoa hồng, nhân công bảo dưỡng, bảo hành là 286.342.560.650 đồng; tuy nhiên, Trần Đại L, Nguyễn Đức T2 đã quyết định giá bán 481 xe này là 272.394.136.364 đồng, thấp hơn quy định số tiền 13.948.424.286 đồng.

Trong số 03 hợp đồng bán hàng giảm giá nêu trên, VM ký hợp đồng bán 126 xe cho Công ty Phát Đại L1 với hình thức bán hàng theo theo lô nhưng thực tế Công ty Phát Đại L1 lấy hàng với số lượng nhỏ lẻ vào các thời điểm khác nhau, không đủ lượng xe để được tính theo lô; VM đã chấp nhận việc thanh toán tiền từng xe theo nhu cầu và thời điểm nhận hàng của Công ty Phát Đại L1, vi phạm chế độ thanh toán theo Quy chế: *"Đại lý mua lô phải trả tiền ngay 100% giá trị hoặc trả ngay 30% giá trị hóa đơn của lô hàng".*

Ngoài ra, theo Hợp đồng đại lý và văn bản *"Ban hành giá bán sản phẩm"* của VM quy định giá bán đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Đại lý. Tuy nhiên, đối với 02 hợp đồng bán xe giảm giá cho Công ty Nhật Minh T2, VM còn đồng ý vận chuyển, giao hàng tại ấp Đất Mới, Quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (kho hàng của Công ty cổ phần ô tô Đô Thành - Đơn vị mua lại xe từ Công ty Nhật Minh T2) mà không phải giao hàng tại trụ sở Đại lý Nhật Minh T2 tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, làm tăng thêm chi phí vận chuyển của cả 02 hợp đồng nêu trên là 2.880.454.401 đồng.

Kết quả xác minh tại Bộ Công thương (đại diện sở hữu vốn Nhà nước tại Veam) xác định: *"...Việc thực hiện mua vật tư và bán sản phẩm, giảm giá bán hàng của VM phải được thực hiện theo quy trình mua bán của đơn vị và quy định pháp luật liên quan...".*

Kết quả xác minh tại VM và Veam xác định: Việc bán hàng năm 2018 phải được thực hiện theo Quy chế đại lý ban hành theo Quyết định 222 do Tổng Giám đốc Veam ban hành. VM đã không thực hiện đúng quy định tại các quy chế này mà tự ý thực hiện bán hàng giảm giá khi chưa có sự phê duyệt của Tổng Giám đốc Veam, đã làm giảm doanh thu, gây thiệt hại cho VM và VEAM tổng số tiền 13.948.424.286 đồng; làm tăng thêm chi phí vận chuyển là 2.880.454.401 đồng. VM không có văn bản nào báo cáo Veam về việc bán hàng giảm giá trước khi thực hiện; các cá nhân là lãnh đạo Veam cũng xác nhận không nhận được báo cáo về việc VM đề xuất bán hàng giảm giá.

Như vậy, bị cáo Trần Đại L với vai trò là Giám đốc VM - đơn vị chi nhánh thành viên hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty, đã tự ý quyết định bán một số lượng lớn xe ô tô thấp hơn giá quy định mà không báo cáo xin ý kiến, không được sự chấp thuận của Tổng Công ty, làm giảm doanh thu, gây thất thoát của Veam tổng số tiền 16.828.878.687 đồng (gồm tiền thất thoát do bán hàng giảm giá và chi phí vận chuyển bị tăng thêm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đại L đã không thực hiện đúng chế độ quản lý, gây thất thoát tài sản của Nhà nước, vi phạm quy định tại Mục I, Chương 13 Quy chế đại lý ban hành theo Quyết định số 222 của Veam, không thực hiện đúng nghĩa vụ của Veam đối với vốn và tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Veam ban hành theo Quyết định số 5285/QĐ-BCT ngày 29/7/2013 của Bộ Công thương: *"a. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Veam"*; khoản 3 Điều 31 Điều lệ quy định: *"... Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc thuộc sở hữu của VEAM và hạch toán, kế toán tập trung tại VEAM... VEAM chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc".*

II. Hành vi mua săm, lốp, yếm của SRC và Casumina thông qua Công ty Liên Anh và Công ty Nông Ngư Nghiệp trái quy định của pháp luật:

Đối với việc mua săm, lốp, yếm của Công ty cổ phần cao su Sao Vàng (viết tắt là Công ty Sao Vàng), năm 2013 đã nhiều lần đến VM tiếp thị nhưng bị VM từ chối mua nên Công ty Sao Vàng đã tiếp thị bán hàng cho Công ty Liên Anh một số sản phẩm mẫu để Công ty Liên Anh chào bán sản phẩm vào VM.

Khoảng giữa năm 2013, Trần Ngọc Hà - Chủ tịch Hội đồng thành viên Veam làm việc với Ban lãnh đạo VM gồm ông Vũ Quang T1 - Giám đốc và các Phó Giám đốc: Phạm Vũ Hải, Trần Đại L, Nguyễn Đức T2, chỉ đạo VM cần mở rộng mua của Công ty Sao Vàng để đảm bảo mua của 03 nhà sản xuất tại Việt Nam. Khoảng tháng 10/2013, bà Trần Thị H1 - Giám đốc Công ty Liên Anh (chị gái của Trần Ngọc H) đến VM gặp và nhờ Phạm Vũ Hải giúp đỡ để Công ty Liên Anh cung cấp sản phẩm săm, lốp, yếm của Công ty Sao Vàng vào VM. Tháng 01/2014, Trần Ngọc Hà gặp, chỉ đạo H1 quan tâm, giúp đỡ cho Công ty Liên Anh

và Công ty Nông Ngư Nghiệp là hai công ty của người nhà Trần Ngọc H trong việc bán xe ô tô và để hai Công ty này được cung cấp vật tư cho VM. Do đó, từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2017, Phạm Vũ H1 đã ký 04 Hợp đồng nguyên tắc 03 bên mua săm, lốp, yếm của Công ty Sao Vàng thông qua Công ty Liên Anh với tổng số tiền 20.786.507.230 đồng.

Đối với việc mua săm, lốp, yếm của Casumina, từ năm 2009 đến năm 2016, VM đã ký 07 hợp đồng mua trực tiếp của Casumina 40.044 bộ săm, lốp, yếm với giá trị đã bao gồm thuế GTGT là 58.969.500.258 đồng. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến năm 2016, VM mua số lượng ít hơn, giảm dần qua từng năm. Do đó, trong năm 2016, Casumina đã nhiều lần cử ông Trần Dương Đ - Phó phòng bán hàng đến VM tìm hiểu, xúc tiến việc bán hàng thì được Trần Ngọc H và Phạm Vũ H1 trao đổi về việc Casumina muốn tiếp tục cung cấp săm, lốp, yếm cho VM thì Casumina nên chuyển qua bán hàng thông qua một đơn vị trung gian như DRC và Công ty Sao Vàng để nâng cao chất lượng dịch vụ. Sau đó, H1 tiếp tục trao đổi với ông Đức là Casumina nên ký hợp đồng bán sản phẩm vào VM thông qua Công ty Nông Ngư Nghiệp. Tháng 8/2016, ông Đức đại diện Casumina đến VM trao đổi, thỏa thuận với Phạm Vũ H1 và bà Trần Thị Th3 - Giám đốc Công ty Nông Ngư Nghiệp về các nội dung chính của hợp đồng 03 bên. Từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2017, Phạm Vũ H1 đã ký 01 hợp đồng nguyên tắc 03 bên (hợp đồng gia hạn 01 năm) mua săm, lốp, yếm Casumina thông qua Công ty Nông Ngư Nghiệp với tổng số tiền 3.632.616.426 đồng.

Đến tháng 01/2018, Trần Đại L được bổ nhiệm làm Giám đốc VM, Trần Ngọc Hà tiếp tục tác động, đề nghị L giúp đỡ cho Công ty Liên Anh và Công ty Nông Ngư Nghiệp để hai Công ty này được trung gian, cung cấp vật tư săm lốp yếm cho VM. Mặc dù biết rõ Công ty Liên Anh, Công ty Nông Ngư Nghiệp thuộc sở hữu của chị, em gái Trần Ngọc Hà và được Hà tác động nên đã bỏ qua các bước trong Quy trình mua hàng trong nước, L không chỉ đạo khảo sát, đánh giá lại nhà cung cấp, không làm việc lại với Công ty Sao Vàng và Casumina mà vẫn ký 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm của Công ty Sao Vàng thông qua Công ty Liên Anh với số tiền 727.854.535 đồng; 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm Casumina thông qua Công ty Nông Ngư Nghiệp (hợp đồng đã điều chỉnh chi phí bán hàng chi trả cho Công ty Nông Ngư Nghiệp từ 2% xuống còn 1%) với giá trị 11.782.679.235 đồng.

Kết quả điều tra xác định, để có tiền hoa hồng chi trả cho Công ty Liên Anh và Công ty Nông Ngư Nghiệp, SRC phải cộng vào giá bán sản phẩm cho VM từ 08 đến 20%/doanh số tương ứng 2.617.297.910 đồng; Casumina phải giảm tỷ lệ chiết khấu mà VM được hưởng vào giá bán tương đương tỷ lệ hoa hồng chi cho Công ty Nông Ngư Nghiệp (09%/doanh số), tương ứng 1.384.453.615 đồng. Ngoài ra, VM còn trả phí bán hàng cho Công ty Nông Ngư Nghiệp. Như vậy, VM có đủ điều kiện đàm phán, trực tiếp ký hợp đồng mua vật tư với các nhà cung cấp để được

hưởng chính sách giá và chế độ tốt nhất. Việc VM không mua hàng trực tiếp từ nhà sản xuất mà mua qua trung gian dẫn đến Veam bị thiệt hại tổng số tiền 4.185.907.786 đồng. Trong đó, bị cáo Trần Đại L, mặc dù biết rõ 02 công ty trung gian thuộc sở hữu của chị gái, em gái và có cổ phần của Trần Ngọc H nhưng vẫn tiếp tục ký 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm Casumina thông qua Công ty Nông Ngư Nghiệp với giá trị 11.782.679.235 đồng; 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm Công ty Sao Vàng thông qua Công ty Liên Anh với số tiền 727.854.535 đồng, dẫn đến VM phải thanh toán số tiền mua vật tư cao hơn mua trực tiếp của nhà sản xuất tổng số tiền 1.358.382.255 đồng (gồm: tiền hoa hồng SRC chi trả cho Công ty Liên Anh 145.571.000 đồng; tiền hoa hồng Casumina chi trả cho Công ty Nông Ngư Nghiệp: 1.096.151.065 đồng và chi phí bán hàng VM trả cho Công ty Nông Ngư Nghiệp (01%/doanh số là 116.660.190 đồng).

Kết quả xác minh, Veam và VM: VM ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư săm, lốp, yếm Công ty Sao Vàng, Casumina thông qua Công ty Nông Ngư Nghiệp và Công ty Liên Anh là 02 Công ty thuộc sở hữu của em gái, chị gái và có cổ phần của Trần Ngọc Hà - Tổng Giám đốc nhưng không báo cáo và không được Tổng Công ty chấp thuận là trái với quy trình mua hàng trong nước; Điều 86 Luật doanh nghiệp 2014, khoản 5 Điều 37 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012. VM đã không thực hiện đầy đủ việc đánh giá lại nhà cung cấp định kỳ 03 tháng, 06 tháng và 01 năm theo quy trình mua hàng trong nước; từ đó không có đề xuất tiếp tục ký kết hoặc thay đổi đảm bảo lựa chọn nhà cung cấp tốt nhất cho VM, dẫn đến phải mua với giá cao hơn, gây thiệt hại cho Veam.

Hành vi nêu trên của Trần Đại L đã bỏ qua quy trình mua hàng trong nước và không thực hiện Điều 3 Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo các Quyết định số 108A/2009/QĐ/VMT-TCKT ngày 01/10/2009, số 114/2011/QĐ/VM-TCKT ngày 14/12/2011, số 37/QĐ-TCKT ngày 14/4/2014, số 174/QĐ-VEAM/VPTH ngày 30/12/2015, số 82/QĐ-VM ngày 24/8/2018: *"Việc mua sắm tài sản, vật liệu, không phải đấu thầu phải đảm bảo quy cách, chất lượng, giá cả. Tờ trình, đề nghị mua sắm, sửa chữa phải trên cơ sở tham khảo giá cả thị trường và có báo giá của một số đơn vị cung cấp để có cơ sở xem xét. Người đi mua hàng, người thực hiện dịch vụ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự cần thiết, về giá cả, chất lượng, tính pháp lý của công việc do mình thực hiện"; không báo cáo Tổng Công ty Veam, trái quy định tại Điều 86 Luật doanh nghiệp 2014: "Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty TNHH MTV do tổ chức làm chủ sở hữu với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột... của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc... phải báo cáo và được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định"* và khoản 5 Điều 37 Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012 *"Cán bộ, công chức, viên chức là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc... trong doanh nghiệp của Nhà nước không được ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của... chị, em ruột; cho phép doanh nghiệp thuộc sở hữu của ... chị, em ruột tham dự các gói thầu*

của doanh nghiệp mình; bố trí ... nhân sự,... hoặc giao dịch, mua bán vật tư, hàng hóa, ký kết hợp đồng cho doanh nghiệp".

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đại L khai nhận về hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

III. Tài sản đã tạm giữ, kê biên; tiền nộp khắc phục hậu quả trong quá trình điều tra vụ án:

- Kê biên 2.800 cổ phần Veam thuộc sở hữu của Trần Đại L.

- Ngày 11/8/2023, bà Nguyễn Thị Thúy H (vợ bị cáo Trần Đại L) đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, khắc phục hậu quả cho hành vi của bị cáo Trần Đại L số tiền 500.000.000 đồng và trước khi xét xử bị cáo đã nộp 300.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo và gia đình đã nộp là 800.000.000 đồng.

Cáo trạng số 9169/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Trần Đại L về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí" theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2024/HS-ST ngày 31/01/2024, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại L phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí";

Áp dụng khoản 3 Điều 219; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Trần Đại L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000.000 đồng do bị cáo và gia đình bị cáo nộp; trong đó 300.000.000 đồng nộp tại Biên lai thu tiền số 0023829 ngày 08/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và ủy nhiệm chi 500.000.000 đồng ngày 10/01/2024 giữa đơn vị trả tiền Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 332/LKB-CSKT-P2 ngày 23/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an đối với 2.800 cổ phần và cổ tức Veam thuộc sở hữu của bị cáo Trần Đại L và trả lại bị cáo bản chính Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP ngày 24/02/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/02/2024, bị cáo Trần Đại L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Đại L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo L được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo của bị cáo, có quan điểm: Kháng cáo của bị cáo L trong hạn luật định, đủ điều kiện được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Căn cứ hồ sơ vụ án và phần thẩm vấn tại phiên tòa có cơ sở xác định: Trong thời gian làm Giám đốc Nhà máy ô tô Veam từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/8/2019, bị cáo Trần Đại L tự ý quyết định bán 481 xe ô tô thấp hơn giá quy định mà không báo cáo xin ý kiến, không được sự chấp thuận của Tổng Công ty, làm giảm doanh thu, gây thiệt hại cho Veam số tiền 16.828.878.687 đồng. Bị cáo Trần Đại L biết việc VM mua vật tư thông qua Công ty Liên Anh và Công ty Nông Ngư Nghiệp không đúng quy định, nhưng đã thực hiện theo tác động của Trần Ngọc Hà, tiếp tục lựa chọn, ký 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm Casumina của Công ty Nông Ngư Nghiệp, 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm SRC của Công ty Liên Anh trái quy định, gây thiệt hại cho Veam số tiền 1.358.382.255 đồng. Bị cáo Trần Đại L và Nguyễn Đức T2 (đã bị xét xử ở vụ án trước) phải chịu trách nhiệm về thiệt hại tổng số là 18.187.260.942 đồng.

Bị cáo L tuy không trực tiếp nhận tiền, vật chất thông qua hành vi của mình nhưng bị cáo có vụ lợi về tinh thần với cấp trên của bị cáo gây thất thoát cho Nhà nước số tiền 18.187.260.942 đồng. Bị cáo thành khẩn khai báo, sức khỏe yếu, đã khắc phục một phần hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có công tố giác tội phạm và được Công an huyện Ý Yên đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là thương binh hạng 2/4 và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bác ruột bị cáo là liệt sỹ; mẹ đẻ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng ba; mẹ vợ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị cáo được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở nhiều năm, chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, được Bộ Công thương tặng bằng khen; bị cáo hiện mắc bệnh thần kinh, loạn đường huyết phải thường xuyên điều trị; bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, được Nhà máy ô tô Veam có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo… đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trần Đại L rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác và luật sư bào chữa cho bị cáo đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên đã thực hiện trong vụ án về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đại L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở kết luận: Trong thời gian làm Giám đốc Nhà máy ô tô Veam (VM) từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/8/2019, bị cáo Trần Đại L tự ý quyết định bán 481 xe ô tô thấp hơn giá quy định mà không báo cáo xin ý kiến, không được sự chấp thuận của Tổng Công ty, làm giảm doanh thu, gây thiệt hại cho Veam số tiền 16.828.878.687 đồng. Bị cáo Trần Đại L biết việc VM mua vật tư thông qua Công ty Liên Anh và Công ty Nông Ngư Nghiệp không đúng quy định, nhưng đã thực hiện theo tác động của Trần Ngọc H, tiếp tục lựa chọn, ký 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm Casumina của Công ty Nông Ngư Nghiệp, 01 Hợp đồng nguyên tắc mua săm, lốp, yếm SRC của Công ty Liên Anh trái quy định, gây thiệt hại cho Veam số tiền 1.358.382.255 đồng. Bị cáo Trần Đại L và Nguyễn Đức T2 (đã bị xét xử ở vụ án trước) phải chịu trách nhiệm về thiệt hại tổng số là 18.187.260.942 đồng.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố, xét xử bị cáo Trần Đại L về tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí" theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Đại L, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm những quy định của pháp luật về quản lý kinh tế, sử dụng, quản lý tài sản nhà nước, gây thất thoát lãng phí, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; trước khi xét xử bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp khắc phục 800.000.000 đồng; bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi và không được hưởng lợi; bị cáo sức khỏe yếu, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt (36 tháng tù) là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như: bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có công tố giác tội phạm và được Công an huyện Ý Yên đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là thương binh hạng 2/4 và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bác ruột bị cáo là liệt sỹ; mẹ đẻ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng ba; mẹ vợ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bản thân bị cáo được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở nhiều năm, chiến sỹ thi đua Bộ Công thương, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, được Bộ Công thương tặng bằng khen; bị cáo hiện mắc bệnh thần kinh, loạn đường huyết phải thường xuyên điều trị; bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, được Nhà máy ô tô Veam có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, v khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Đại L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đại L;

Sửa quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2024/HS-ST ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại L phạm tội "Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí";

Áp dụng khoản 3 Điều 219; các điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đại L 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Đại L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Xác nhận bị cáo Trần Đại L đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065236 ngày 16/5/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Công an Tp Hà Nội;*
- *Cục THADS Tp Hà Nội;*
- *Bị cáo L (theo đ/c);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học